



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **497**/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **01** tháng **4** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 34/2023/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 31/TTr-STP ngày 24/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành; TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Sở Tư pháp chỉ đạo, theo dõi, giám sát và thực hiện việc giải quyết TTHC đảm bảo đúng Quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này.

2. Văn phòng UBND tỉnh thực hiện kiểm soát việc chấp hành Quy trình nội bộ, kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất xử lý trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC để thiết lập trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định.

4. UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã không được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Chau

Trần Hoàng Tuấn

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH, CHỨNG THỰC, NUÔI CON NUÔI THUỘC THĂM

QUYẾN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI



(Kèm theo Quyết định số 497/01/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

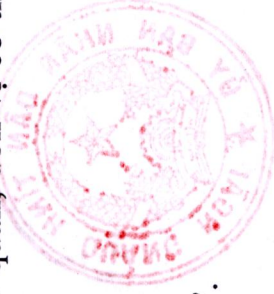
Lưu ý quy cách thực hiện và quy ước viết tắt trong quy trình:

- Khi tiếp nhận hồ sơ:
 - + Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận thì thực hiện tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (*Mẫu số 01 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh*); Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 04 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh*);
 - + Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện tiếp nhận, cần hoàn thiện hồ sơ thì ban hành Phiếu hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ (*Mẫu số 02 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh*);
 - + Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì ban hành Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 03 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh*).
 - Khi chuyển hồ sơ giấy: Chuyển đầy đủ Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (*Mẫu số 01 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh*); Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 04 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh*) và kèm theo hồ sơ của công dân (*trong quy trình viết gọn là "Hồ sơ"*).
 - Khi phân công xử lý hồ sơ, chuyển tiếp hồ sơ từ bộ phận này sang bộ phận khác xử lý: Phải ký, ghi rõ tên người phân công/người chuyển tiếp, người nhận trên Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu 04*). Đồng thời, phải xử lý phân công/chuyển tiếp trên phần mềm điện tử, trùng khớp với Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu 04*).
 - Xử lý việc dùng giải quyết hồ sơ:
 - + Trường hợp giải quyết TTHC quá thời hạn quy định: Ban hành Thông báo xin lỗi và hẹn trả kết quả (*Mẫu số 06 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh*).
 - + Trường hợp không đủ cơ sở để giải quyết theo quy định: Ban hành Thông báo trả hồ sơ không giải quyết (*Mẫu số 08 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh*).

+ Việc ký ban hành thông báo Mẫu số 07, Mẫu số 08: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đang trực tiếp xử lý, thẩm định tại các bước của quy trình giải quyết các thủ tục

- Quy ước viết tắt trong Quy trình giải quyết:

- + Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, viết tắt là: “Mẫu số 01”.
- + Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 04”.
- + Thông báo bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 07”.
- + Thông báo trả hồ sơ không giải quyết, viết tắt là: “Mẫu số 08”.
- + Thông báo xin lỗi và hẹn trả kết quả, viết tắt là “Mẫu số 06”
- + Các bước trong quy trình, viết tắt là: “B1, B2, B3....”.
- + Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, viết tắt là: “Bộ phận Một cửa”.
- + Thủ tục hành chính, viết tắt là TTHC
- + Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, viết tắt là CSDLHTĐT
- + Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, viết tắt là CSDLQGvDC.
- + Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch, viết tắt là phần mềm Hộ tịch.
- + Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, viết tắt là phần mềm Một cửa.



A. LĨNH VỰC HỘ TỊCH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ (UBND huyện Lý Sơn giải quyết khi công dân có yêu cầu, do huyện Lý Sơn không có đơn vị hành chính cấp xã)

1. Đăng ký giám sát việc giám hộ

Tổng thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc, trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết được kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1:Nộp hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ. - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm Một cửa; - Số hóa hồ sơ tiếp nhận thủ tục hành chính;	Cả nhân, công chức tại Bộ phận một cửa	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ tiếp nhận đã được số hóa
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về công chức tư pháp - hộ tịch xử lý	Công chức tại Bộ phận một cửa	01 giờ làm việc	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Thực hiện xử lý hồ sơ	Công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra hồ sơ, nếu thấy yêu cầu đăng ký giám sát việc giám hộ đủ điều kiện theo quy định pháp luật thì:	Công chức tư pháp - hộ tịch	2,5 ngày làm việc (trường hợp cần xác minh thì không quá 4,5 ngày làm việc)	- Hồ sơ - Mẫu số 04 - Trích lục đăng ký giám sát việc giám hộ và bản sao Trích lục

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	+ Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Ghi vào Sổ đăng ký giám sát việc giám hộ, ký tên người thực hiện; cập nhật thông tin đăng ký giám sát việc giám hộ trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; + Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tuyến thì gửi lại biểu mẫu Trích lục đăng ký giám sát việc giám hộ điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu kiểm tra và xác nhận (<i>không quá 01 ngày làm việc</i>); nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký giám sát việc giám hộ, ký tên người thực hiện; cập nhật thông tin đăng ký giám sát việc giám hộ trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử			đăng ký giám sát việc giám hộ (<i>nếu công dân có yêu cầu</i>) (chưa được ký phê duyệt)

Số đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	từ dùng chung. - In Trích lục đăng ký giám sát việc giám hộ và bản sao Trích lục đăng ký giám sát việc giám hộ (nếu công dân có yêu cầu cấp bản sao) trình Chủ tịch UBND cấp xã ký phê duyệt			
B4: Ký kết duyệt quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND cấp xã ký phê duyệt	Chủ tịch UBND cấp xã	02 giờ làm việc	- Mẫu số 04 - Trích lục đăng ký giám sát việc giám hộ, bản sao Trích lục đăng ký giám sát việc giám hộ (nếu công dân có yêu cầu cấp bản sao) đã được ký phê duyệt
B5: Trả kết quả	- Số hóa kết quả thủ tục hành chính - Người đăng ký giám sát việc giám hộ ký tên vào Sổ đăng ký giám sát việc giám hộ. - Trả kết quả thủ tục hành chính và thu phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám sát việc giám hộ (nếu công dân	Công chức tại Bộ phận tiếp nhận	Trong giờ hành chính	- Trích lục Đăng ký giám sát việc giám hộ (bản chính); bản sao (nếu có yêu cầu) - Mẫu số 04 - Thu lại Mẫu giấy số 01 - Trường hợp có yêu cầu trả kết quả điện tử

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	<i>có yêu cầu cấp bản sao</i>), thu lệ phí¹ - Kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm Một cửa			thì trả kết quả Trích lục Đăng ký giám sát việc giám hộ bản điện tử cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số, kho dữ liệu điện tử cá nhân.

2. Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ

Tổng thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc, trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết được kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ. - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm Một cửa; - Số hóa hồ sơ tiếp nhận thủ tục hành chính;	Công chức tại Bộ phận một cửa	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ tiếp nhận đã được số hóa
B2: Chuyển	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử)	Công chức tại Bộ phận	01 giờ làm việc	- Mẫu số 01

¹ Lệ phí theo mức thu lệ phí do HĐND tỉnh quy định. Tuy nhiên, hiện nay HĐND tỉnh chưa có quy định thu lệ phí đối với việc “Đăng ký giám sát việc giám hộ”

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
hồ sơ	về công chức tư pháp - hộ tịch xử lý	một cửa		- Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Thực hiện xử lý hồ sơ	- Công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra hồ sơ, nếu thấy yêu cầu đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ đủ điều kiện theo quy định pháp luật thì: + Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Ghi vào Sổ đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký giám sát việc giám hộ trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; + Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tuyến thì gửi lại biểu mẫu Trích lục đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu kiểm tra và xác nhận <i>(không quá 01 ngày làm việc)</i>; nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đây đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì	Công chức tư pháp - hộ tịch	2,5 ngày làm việc <i>(trường hợp cần xác minh thì không quá 4,5 ngày làm việc)</i>	- Hồ sơ - Mẫu số 04 - Trích lục đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ, bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ <i>(nếu công dân có yêu cầu cấp bản sao)</i> (chưa được ký phê duyệt)

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ, đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. - In Trích lục đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ và bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ <i>(nếu công dân có yêu cầu cấp bản sao)</i> trình Chủ tịch UBND cấp xã ký phê duyệt			
B4: Ký kết giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND cấp xã ký phê duyệt	Chủ tịch UBND cấp xã	02 giờ làm việc	- Mẫu số 04 - Trích lục đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ, bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ <i>(nếu công dân có yêu cầu cấp bản sao)</i> đã được ký phê duyệt
B5: Trả kết quả	- Số hóa kết quả thủ tục hành chính - Người đăng ký chấm dứt	Công chức tại Bộ phận tiếp nhận	Trong giờ hành chính	- Trích lục Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	giám sát việc giám hộ ký tên vào Sổ đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ. - Trả kết quả thủ tục hành chính và thu phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ (nếu công dân có yêu cầu cấp bản sao), thu lệ phí². - Kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm Một cửa			(bản chính); bản sao (nếu có yêu cầu) - Mẫu số 04 - Thu lại Mẫu giấy số 01 - Trường hợp có yêu cầu trả kết quả điện tử thì trả kết quả Trích lục Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ bản điện tử cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số, kho dữ liệu điện tử cá nhân.

² Lệ phí theo mức thu lệ phí do HĐND tỉnh quy định. Tuy nhiên, hiện nay HĐND tỉnh chưa có quy định thu lệ phí đối với việc “Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ”

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

* THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN³

1. Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài

Tổng thời gian giải quyết:

- Trường hợp tra cứu được tình trạng hôn nhân của cha mẹ trẻ: Ngay trong ngày làm việc; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì trả kết quả sang ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh tình trạng hôn nhân của cha, mẹ trẻ thì cộng thêm 03 ngày làm việc.

(Đối với yêu cầu đăng ký khai sinh mà cha, mẹ trẻ đã đăng ký kết hôn, trên cơ sở thông tin về Giấy chứng nhận kết hôn cung cấp trong Tờ khai đăng ký khai sinh, cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm tra cứu thông tin về tình trạng hôn nhân của cha, mẹ trẻ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh thông qua kết nối với CSDLHTĐT, CSDLQGvDC. Trường hợp không tra cứu được tình trạng hôn nhân do chưa có thông tin trong CSDLHTĐT, CSDLQGvDC, thì cơ quan đăng ký hộ tịch đề nghị UBND cấp xã nơi người yêu cầu thường trú/nơi đã đăng ký kết hôn xác minh, cung cấp thông tin. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu xác minh, UBND cấp xã nơi nhận được đề nghị xác minh có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và gửi kết quả về tình trạng hôn nhân của người đó).

Trường hợp giải quyết, trả kết quả ngay sau khi nộp hồ sơ **(giải quyết tại chỗ)**, công chức tiếp nhận không phải lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả **(Mẫu số 01)** nhưng phải thực hiện cập nhật dữ liệu, kết quả giải quyết vào phần mềm quản lý của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

³ Các thủ tục không sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ: Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài; Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài; Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài; Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc; Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài; Ghi vào Sổ hộ tịch việc khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài; Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch); Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài; Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân; Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài; Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài.

Số đề các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ. - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm Một cửa; Chuyển dữ liệu trực tuyến (nếu có) qua phần mềm Hộ tịch. - Số hóa hồ sơ tiếp nhận thủ tục hành chính	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ tiếp nhận đã được số hóa
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về Phòng Tư pháp	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	01 giờ làm việc	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Thực hiện xử lý hồ sơ	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, tra cứu tình trạng hôn nhân trong CSDLHTDT, CSDLQGvDC - Trường hợp đơn giản: Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì: + Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Công chức Phòng Tư pháp ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, ký tên người thực hiện, cấp nhất	Công chức Phòng Tư pháp	01 giờ làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04 - Sổ đăng ký khai sinh đã được ghi nội dung và đã cấp nhất thông tin đăng ký khai sinh trên phần mềm Hộ tịch

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung và chuyển thông tin đến CSDLQGvDC để lấy số định danh + Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Gửi lại biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu kiểm tra và xác nhận. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh, ký tên người thực hiện, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp cha, mẹ lựa chọn			
			Không quá 0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Biểu mẫu điện tử Giấy khai sinh có đầy đủ thông tin. - Sổ đăng ký khai sinh đã được ghi nội dung và đã cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên phần mềm Hộ tịch

Số đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	quốc tịch Việt Nam cho con thì chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy Số định danh cá nhân.			
	- Trường hợp không tra cứu được tình trạng hôn nhân do chưa có thông tin trong CSDLHTDT, CSDLQGVC, thì cơ quan đăng ký hộ tịch đề nghị UBND cấp xã nơi người yêu cầu thường trú/nơi đã đăng ký kết hôn xác minh, cung cấp thông tin. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu xác minh, UBND cấp xã nơi nhận được đề nghị xác minh có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và gửi kết quả về tình trạng hôn nhân của người đó. (Sau khi có kết quả xác minh thì thực hiện như trường hợp đơn giản)	- Công chức Phòng Tư pháp - UBND cấp xã nơi nhận được đề nghị xác minh của Phòng Tư pháp	03 ngày làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04 - Văn bản kết quả xác minh; - Sổ đăng ký khai sinh đã được ghi nội dung và đã cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên phần mềm Hộ tịch
	- Sau khi CSDLQGVC trả về Số định danh cá nhân thì in Giấy khai sinh, bản sao	Trưởng Phòng Tư pháp	01 giờ làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04 - Giấy khai sinh, bản

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	Giấy khai sinh (trường hợp có yêu cầu cấp bản sao) trình Chủ tịch UBND cấp huyện ký phê duyệt			sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) (chưa được ký phê duyệt)
B4: Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND cấp huyện ký phê duyệt	Chủ tịch UBND cấp huyện	01 giờ làm việc	- Mẫu số 04 - Giấy khai sinh, bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) đã được ký phê duyệt
B5: Trả kết quả	- Số hóa kết quả thủ tục hành chính. - Người đi đăng ký ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh. - Trả kết quả thủ tục hành chính và thu lệ phí, phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu công dân có yêu cầu cấp bản sao) - Kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm Một cửa.	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện Trong giờ hành chính		- Mẫu số 04 - Giấy khai sinh (bản chính); bản sao (nếu có yêu cầu) - Thu lại Mẫu giấy số 01 - Trường hợp có yêu cầu trả kết quả điện tử thì trả kết quả Giấy khai sinh bản điện tử cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số, kho dữ liệu điện tử cá nhân.

2. Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài

Tổng thời gian giải quyết:

- Trường hợp tra cứu được tình trạng hôn nhân của người có yêu cầu: 15 ngày.
- Trường hợp không tra cứu được tình trạng hôn nhân của người có yêu cầu: bổ sung thời gian xác minh, tra cứu, theo đó cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm tra cứu thông tin về tình trạng hôn nhân của người có yêu cầu đăng ký kết hôn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh thông qua kết nối với CSDLHTDT, CSDLQGvDC. Trường hợp không tra cứu được tình trạng hôn nhân do chưa có thông tin trong CSDLHTDT, CSDLQGvDC, thì cơ quan đăng ký hộ tịch đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người yêu cầu thường trú/nơi đã đăng ký kết hôn xác minh, cung cấp thông tin. **Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu xác minh, UBND cấp xã nơi nhận được đề nghị xác minh có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và gửi kết quả về tình trạng hôn nhân của người đó.**

- Nếu bên kết hôn là công dân Việt Nam đã ly hôn hoặc hủy việc kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài nhưng qua tra cứu thông tin trong CSDLHTDT, thông qua kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với CSDLHTDT, CSDLQGvDC không thể hiện thông tin về việc đã ghi chủ ly hôn, hủy việc kết hôn thì cơ quan đăng ký hộ tịch hướng dẫn công dân thực hiện thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn/hủy việc kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi giải quyết việc đăng ký kết hôn. Thời gian giải quyết được tính thêm thời gian thực hiện thủ tục này.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ. - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào phần mềm Một cửa; Chuyển dữ liệu trực tuyến (nếu có) qua phần mềm Hộ tịch tiếp nhận.	Công chức tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ tiếp nhận đã được số hóa

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	- Số hóa hồ sơ tiếp nhận thủ tục hành chính			
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về phòng Tư pháp xử lý	Công chức tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	02 giờ làm việc	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Thực hiện xử lý hồ sơ	Xem xét, kiểm tra hồ sơ, tra cứu thông tin trong CSDLHTĐT, CSDLQGvDC - Trường hợp đơn giản: Nếu hồ sơ đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật thì: + Nếu tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên người thực hiện, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. + Nếu tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: Gửi lại biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận (không quá 01 ngày làm việc). Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất,	Công chức Phòng Tư pháp	10,5 ngày	- Hồ sơ - Mẫu số 04 - Sổ đăng ký kết hôn đã có nội dung và đã cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm Hộ tịch

Số đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên người thực hiện, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.			
	- Trường hợp có khiếu nại, tố cáo việc kết hôn không đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình hoặc xét thấy có vấn đề cần làm rõ về nhân thân của bên nam, bên nữ hoặc giấy tờ trong hồ sơ đăng ký kết hôn thì Phòng Tư pháp phối hợp với cơ quan có liên quan xác minh làm rõ. Trong quá trình thẩm tra, xác minh hồ sơ, nếu thấy cần thiết, Phòng Tư pháp làm việc trực tiếp với các bên để làm rõ về nhân thân, sự tự nguyện kết hôn, mục đích kết hôn.	Công chức Phòng Tư pháp		- Hồ sơ; - Mẫu số 04 - Văn bản xác minh, làm rõ
	- Trường hợp không tra cứu	- Công chức Phòng Tư	03 ngày làm việc,	- Văn bản kết xác

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	được tình trạng hôn nhân do chưa có thông tin trong CSDLHTĐT, CSDLQGvDC, thì cơ quan đăng ký hộ tịch đề nghị UBND cấp xã nơi người yêu cầu thường trú/nơi đã đăng ký kết hôn xác minh, cung cấp thông tin. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu xác minh, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nhận được đề nghị xác minh có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và gửi kết quả về tình trạng hôn nhân của người đó. (Sau khi có kết quả xác minh thì thực hiện lại như trường hợp đơn giản)	pháp; - UBND cấp xã nơi nhận được đề nghị xác minh	kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị xác minh	minh; - Hồ sơ - Mẫu số 04 - Sổ đăng ký kết hôn đã có nội dung và đã cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm Hộ tịch
	- Trường hợp nếu bên kết hôn là công dân Việt Nam đã ly hôn hoặc hủy việc kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài nhưng qua tra cứu thông tin trong CSDLHTĐT; CSDLQGvDC không thể hiện thông tin về việc đã ghi chú ly hôn, hủy việc kết hôn thì cơ	- Công chức Phòng Tư pháp - Cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn/hủy việc kết hôn	Thời gian quyết được thêm thời gian thực hiện thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn/hủy việc kết hôn	- Hồ sơ - Mẫu số 04 - Sổ đăng ký kết hôn đã có nội dung và đã cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm Hộ tịch

Số đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	quan đăng ký hộ tịch hướng dẫn công dân thực hiện thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn/hủy việc kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi giải quyết việc đăng ký kết hôn. Thời gian giải quyết được tính thêm thời gian thực hiện thủ tục này. (Sau khi có kết quả xác minh thì thực hiện lại như trường hợp đơn giản)			
B4: Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND cấp huyện ký phê duyệt	Chủ tịch UBND cấp huyện	0,5 ngày	- Hồ sơ - Mẫu số 04 - Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao Trích lục (<i>nếu có yêu cầu</i>) (chưa được ký phê duyệt) - Mẫu số 04 - Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao Trích lục (<i>nếu có yêu cầu</i>) đã được ký phê duyệt

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B5: Trả kết quả	- Số hóa kết quả thủ tục hành chính - Hai bên nam, nữ phải có mặt, kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn. - Trả kết quả thủ tục hành chính và thu lệ phí, phí cấp bản sao Trích lục đăng ký kết hôn (<i>nếu công dân có yêu cầu cấp bản sao</i>). - Kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm Một cửa	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	Trong giờ hành chính	- Giấy chứng nhận kết hôn (02 Bản chính); bản sao Trích lục (nếu có yêu cầu) - Mẫu số 04 - Thu lại Mẫu giấy số 01 - Trường hợp có yêu cầu trả kết quả điện tử thì trả kết quả Giấy chứng nhận kết hôn bản điện tử cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số, kho dữ liệu điện tử cá nhân.

Ghi chú:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trao Giấy chứng nhận kết hôn cho hai bên nam, nữ. Trường hợp một hoặc hai bên nam, nữ không thể có mặt để nhận Giấy chứng nhận kết hôn thì theo đề nghị bằng văn bản của họ, công chức làm công tác hộ tịch báo cáo Trưởng phòng Tư pháp thực hiện gia hạn thời gian trao Giấy chứng nhận kết hôn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày Chủ tịch UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận kết hôn.
- Hết 60 ngày mà hai bên nam, nữ không đến nhận Giấy chứng nhận kết hôn thì công chức làm công tác hộ tịch báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện hủy Giấy chứng nhận kết hôn đã ký. Nếu sau đó hai bên nam, nữ vẫn muốn kết hôn với nhau thì phải tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn từ đầu.

*** THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ (UBND huyện Lý Sơn áp dụng khi thực hiện việc đăng ký các sự kiện hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã do huyện Lý Sơn không có đơn vị hành chính cấp xã)⁴**

1. Thủ tục đăng ký khai sinh

Tổng thời gian giải quyết:

- Trường hợp không cần tra cứu tình trạng hôn nhân của cha mẹ trẻ: Ngay trong ngày làm việc; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì trả kết quả sang ngày làm việc tiếp theo.

- Trường hợp không tra cứu được tình trạng hôn nhân của cha mẹ: bổ sung thêm thời hạn tra cứu. Đối với yêu cầu đăng ký khai sinh mà cha, mẹ trẻ đã đăng ký kết hôn, trên cơ sở thông tin về Giấy chứng nhận kết hôn cung cấp trong Tờ khai đăng thông tin giải quyết TTHC của tình thông qua kết nối với CSDLHTDT, CSDLQGVDC. Trường hợp không tra cứu được tình trạng hôn nhân do chưa có thông tin trong CSDLHTDT, CSDLQGVDC, thì cơ quan đăng ký hộ tịch đề nghị UBND cấp xã nơi người yêu cầu thường trú/nơi đã đăng ký kết hôn xác minh, cung cấp thông tin. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu xác minh, UBND cấp xã nơi nhận được đề nghị xác minh có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và gửi kết quả về tình trạng hôn nhân của người đó.

Trường hợp giải quyết, trả kết quả ngay sau khi nộp hồ sơ (giải quyết tại chỗ), công chức tiếp nhận không phải lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01) nhưng phải thực hiện cập nhật tình hình, kết quả giải quyết vào phần mềm quản lý của phần mềm Một cửa.

⁴ Các thủ tục hành chính không sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ: Đăng ký nhận cha, mẹ, con; đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con; đăng ký khai tử; đăng ký khai sinh lưu động; đăng ký kết hôn lưu động; đăng ký khai tử lưu động; đăng ký giám hộ; đăng ký chấm dứt giám hộ; thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch; đăng ký lại khai sinh; đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân; đăng ký lại khai tử.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ. - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm Một cửa; Chuyển dữ liệu trực tuyến (nếu có) qua phần mềm Hộ tịch tiếp nhận. - Số hóa hồ sơ tiếp nhận thủ tục hành chính;	Công chức tại Bộ phận một cửa	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ tiếp nhận đã được số hóa
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về công chức tư pháp - hộ tịch xử lý	Công chức tại Bộ phận một cửa	01 giờ làm việc	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Thực hiện xử lý hồ sơ	Xem xét, thẩm tra hồ sơ, tra cứu thông tin về tình trạng hôn nhân của cha, mẹ trẻ trên CSDLHTĐT, CSDLQGvDC - Trường hợp đơn giản: Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì: - Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, ký tên người thực hiện, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung và chuyển thông tin đến CSDLQGvDC để lấy Số	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	01 giờ làm việc	- Hồ sơ - Sổ đăng ký khai sinh đã được ghi nội dung và đã cập nhật trên phần mềm Hộ tịch

Số đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
định danh cá nhân.	+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì: Gửi lại biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu kiểm tra và xác nhận; nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh, ký tên người thực hiện, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung và chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy Sổ định danh cá nhân.	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Không quá 0.5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Biểu mẫu điện tử Giấy khai sinh có đầy đủ thông tin. - Sổ đăng ký khai sinh đã được ghi nội dung và đã cập nhật trên phần mềm Hộ tịch
Trường hợp không tra cứu được tình trạng hôn nhân của cha/mẹ do chưa có thông tin trong CSDLHTDT, CSDLQGVC, thì UBND cấp xã nơi người yêu cầu thường trú/nơi đã đăng ký kết hôn xác minh, cung cấp thông tin.		- Công chức Tư pháp – Hộ tịch - UBND cấp xã nơi nhận được đề nghị xác minh	03 ngày làm việc	- Văn bản kết quả xác minh; - Hồ sơ - Sổ đăng ký khai sinh đã được ghi nội dung và đã cập nhật trên phần mềm Hộ tịch

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu xác minh, UBND cấp xã nơi nhận được đề nghị xác minh có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và gửi kết quả về tình trạng hôn nhân của người đó. (Sau khi có kết quả xác minh thì thực hiện như trường hợp đơn giản)			
	- Sau khi CSDLQGVC trả về Số định danh cá nhân thì in Giấy khai sinh, bản sao Giấy khai sinh (<i>trường hợp có yêu cầu cấp bản sao</i>) và trình Chủ tịch UBND cấp xã ký duyệt.	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	01 giờ làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04 - Giấy đăng ký khai sinh, bản sao Giấy đăng ký khai sinh (<i>nếu có yêu cầu</i>) chưa được ký phê duyệt
B4: Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND cấp xã ký phê duyệt	Chủ tịch UBND cấp xã	01 giờ làm việc	- Mẫu số 04 - Giấy khai sinh, bản sao (nếu có yêu cầu) đã được ký phê duyệt
B5: Trả kết quả	- Số hóa kết quả thủ tục hành chính. - Người đi đăng ký ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh.	Công chức tại Bộ phận một cửa	Trong giờ hành chính	- Giấy khai sinh (bản chính); bản sao (nếu có yêu cầu)

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	- Trả kết quả thủ tục hành chính và thu phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu công dân có yêu cầu cấp bản sao) và thu lệ phí nếu thuộc trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn (trừ trường hợp được miễn lệ phí). - Kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm Một cửa.			- Mẫu số 04 - Thu lại Mẫu giấy số 01 - Trường hợp có yêu cầu trả kết quả điện tử thì trả kết quả Giấy khai sinh bản điện tử cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số, kho dữ liệu điện tử cá nhân.

2. Thủ tục đăng ký kết hôn

Thời gian giải quyết:

- Trường hợp không cần xác minh tình trạng hôn nhân của người yêu cầu đăng ký kết hôn: Ngay trong ngày làm việc; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.

- Trường hợp cần xác minh tình trạng hôn nhân của người yêu cầu đăng ký kết hôn khi không tra cứu được thông tin: Đối với yêu cầu đăng ký kết hôn, cơ quan đăng ký hộ tịch tra cứu thông tin về tình trạng hôn nhân của người yêu cầu đăng ký kết hôn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh thông qua kết nối với CSDLHTDT, CSDLQGvDC. Kết quả tra cứu được lưu trữ dưới dạng điện tử hoặc bản giấy, phần ảnh đầy đủ, chính xác thông tin tại thời điểm tra cứu và đính kèm hồ sơ của người đăng ký. Trường hợp không tra cứu được tình trạng hôn nhân do chưa có thông tin trong CSDLHTDT, CSDLQGvDC, thì cơ quan đăng ký hộ tịch đề nghị UBND cấp xã nơi người yêu cầu thường trú/nơi đã đăng ký kết hôn xác

minh, cung cấp thông tin. **Trong thời hạn 03 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được yêu cầu xác minh, UBND cấp xã nơi nhận được đề nghị xác minh có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và gửi kết quả về tình trạng hôn nhân của người đó.

- Nếu bên kết hôn là công dân Việt Nam đã ly hôn hoặc hủy việc kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài nhưng qua tra cứu thông tin trong CSDLHTĐT; thông qua kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với CSDLHTĐT, CSDLQGvDC không thể hiện thông tin về việc đã ghi chú ly hôn, hủy việc kết hôn thì cơ quan đăng ký hộ tịch hướng dẫn công dân thực hiện thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn/hủy việc kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi giải quyết việc đăng ký kết hôn. Thời gian giải quyết được tính thêm thời gian thực hiện thủ tục này.

Trường hợp giải quyết, trả kết quả ngay sau khi nộp hồ sơ (giải quyết tại chỗ), công chức tiếp nhận không phải lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (**Mẫu số 01**), nhưng phải thực hiện cập nhật tình hình, kết quả giải quyết vào phần mềm quản lý của Phần mềm Một cửa.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ. - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào phần mềm Một cửa; Chuyển dữ liệu trực tuyến (nếu có) qua phần mềm Hộ tịch tiếp nhận. - Số hóa hồ sơ tiếp nhận thủ tục hành chính;	Cá nhân, công chức tại Bộ phận một cửa	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ tiếp nhận đã được số hóa
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về công chức tư pháp - hộ tịch xử lý	Công chức tại Bộ phận một cửa	01 giờ làm việc	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ

Số đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B3: Thực hiện xử lý hồ sơ	Xem xét, kiểm tra hồ sơ, tra cứu thông tin về tình trạng hôn nhân của người yêu cầu đăng ký kết hôn trong CSDLHTDT, CSDLQGvDC - Trường hợp đơn giản: Nếu hồ sơ đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật thì: + Nếu tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên người thực hiện, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. + Nếu tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: Gửi lại biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận; nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thông nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp – hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên người thực hiện, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	Công chức tư pháp - hộ tịch	01 giờ làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04 - Sổ đăng ký kết hôn đã được cập nhật thông tin và đã cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm Hộ tịch
		Không quá 0.5 ngày		

Số đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	- Trường hợp không tra cứu được tình trạng hôn nhân do chưa có thông tin trong CSDLHTĐT, CSDLQGvDC, thì cơ quan đăng ký hộ tịch đề nghị UBND cấp xã nơi người yêu cầu thường trú/nơi đã đăng ký kết hôn xác minh, cung cấp thông tin. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu xác minh, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nhận được đề nghị xác minh có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và gửi kết quả về tình trạng hôn nhân của người đó. <i>(Sau khi có kết quả xác minh thì thực hiện lại thủ tục như trường hợp đơn gián)</i>	- Công chức tư pháp - hộ tịch - Công chức của UBND cấp xã nơi nhận được đề nghị xác minh	4,5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04 - Văn bản kết quả tra cứu (trường hợp đề nghị xác minh); - Sổ đăng ký kết hôn đã được cập nhật thông tin và đã cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm Hộ tịch

Số đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	- Nếu bên kết hôn là công dân Việt Nam đã ly hôn hoặc hủy việc kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài nhưng qua tra cứu thông tin trong CSDLHTDT; thông qua kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với CSDLHTDT, CSDLQGVC không thể hiện thông tin về việc đã ghi chú ly hôn, hủy việc kết hôn thì cơ quan đăng ký hộ tịch hướng dẫn công dân thực hiện thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn/hủy việc kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi giải quyết việc đăng ký kết hôn. Thời gian giải quyết được tính thêm thời gian thực hiện thủ tục này. <i>(Sau khi có kết quả thì thực hiện lại như trường hợp đơn giản)</i>	- Công chức tư pháp - hộ tịch - Cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn/hủy việc kết hôn	Thời gian giải quyết được tính thêm thời gian thực hiện thủ tục này.	
	In Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao Trích lục đăng ký kết hôn <i>(nếu có yêu cầu cấp bản sao)</i> và trình Chủ tịch UBND cấp xã ký duyệt.	Công chức tư pháp – hộ tịch	01 giờ làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04 - Giấy đăng ký kết hôn, bản sao Trích lục <i>(nếu có yêu cầu)</i> chưa được ký phê duyệt

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B4: Ký duyệt kết quả giải quyết THC	Chủ tịch UBND cấp xã ký phê duyệt	Chủ tịch UBND cấp xã	01 giờ làm việc	- Mẫu số 04 - Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao Trích lục (nếu có yêu cầu) đã được ký phê duyệt
B5: Trả kết quả	- Số hóa kết quả thủ tục hành chính - Hai bên nam, nữ phải có mặt, kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn. - Trả kết quả thủ tục hành chính và thu phí cấp bản sao Trích lục đăng ký kết hôn (nếu công dân có yêu cầu cấp bản sao). - Kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm Một cửa	Công chức tại Bộ phận một cửa	Trong giờ hành chính	- Giấy chứng nhận kết hôn (02 Bản chính); bản sao Trích lục đăng ký kết hôn (nếu có yêu cầu) - Mẫu số 04 - Thu lại Mẫu giấy số 01 - Trường hợp có yêu cầu trả kết quả điện tử thì trả kết quả Giấy chứng nhận kết hôn bản điện tử cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số, kho dữ liệu điện tử cá nhân.

3. Thủ tục cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân

Thời gian giải quyết TTHC:

- Trường hợp tra cứu được thông tin tình trạng hôn nhân: 03 ngày làm việc. Trường hợp phải gửi văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày.

- Trường hợp phải xác minh khi không tra cứu được tình trạng hôn nhân đối với người yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân đã từng đăng ký thường trú tại nhiều nơi khác nhau, người yêu cầu cung cấp các giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân tại nơi thường trú trước đây (nếu có). Trên cơ sở các thông tin được cung cấp, cơ quan đăng ký hộ tịch tra cứu thông tin về tình trạng hôn nhân của người yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh thông qua kết nối với CSDLHTDT, CSDLQGVDC. Trường hợp không tra cứu được tình trạng hôn nhân do chưa có thông tin trong CSDLHTDT, CSDLQGVDC, thì cơ quan đăng ký hộ tịch đề nghị UBND cấp xã nơi người yêu cầu thường trú/nơi đã đăng ký kết hôn xác minh, cung cấp thông tin. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu xác minh, UBND cấp xã nơi nhận được đề nghị xác minh có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và gửi kết quả về tình trạng hôn nhân của người đó.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ. - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm Một cửa; - Số hóa hồ sơ tiếp nhận thủ tục hành chính;	Cả nhân, công chức tại Bộ phận một cửa	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ tiếp nhận đã được số hóa
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về công chức tư pháp - hộ tịch xử lý	Công chức tại Bộ phận tiếp nhận	01 giờ làm việc	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Thực hiện	- Trường hợp đơn giản: Xem xét, nếu thấy yêu cầu xin cấp Giấy xác nhận tình	Công chức tư pháp - hộ tịch	02 ngày làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04

xử lý hồ sơ	trạng hôn nhân đủ điều kiện theo quy định pháp luật thì: + Nếu tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Cập nhật thông tin xác nhận tình trạng hôn nhân trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; + Nếu tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: Gửi lại biểu mẫu Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu kiểm tra và xác nhận (<i>không quá 01 ngày làm việc</i>); nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch cập nhật thông tin xác nhận tình trạng hôn nhân trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.			- Thông tin xác nhận tình trạng hôn nhân trên Phần mềm Hộ tịch đã được cập nhật
	- Trường hợp người yêu cầu cấp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để kết hôn mà không nộp lại được Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã được cấp trước đây, thì người yêu cầu phải trình bày rõ lý do không nộp lại được Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Công chức tư pháp – hộ tịch cứu thông tin về tình trạng hôn nhân của người yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân	- Công chức tư pháp - hộ tịch; - UBND cấp xã nơi người yêu cầu thường trú/nơi dự định đăng ký kết hôn trước đây (trường hợp yêu cầu cấp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để kết	Tổng thời gian không quá 22 ngày, trong đó: + Thời gian để gửi văn bản trao đổi với nơi dự định đăng ký kết hôn trước đây: 01 ngày làm việc; + Thời gian đợi nhận kết quả phản hồi:	- Hồ sơ - Mẫu số 04 - Văn bản phản hồi kết quả xác minh hoặc văn bản cam đoan về tình trạng hôn nhân (trường hợp không xác minh được hoặc không nhận được kết quả

	trong CSDLHTDT, CSDLQGvDC. Trường hợp không tra cứu được tình trạng hôn nhân thì cơ quan đăng ký hộ tịch đề nghị UBND cấp xã nơi người yêu cầu thường trú/nơi dự định đăng ký kết hôn trước đây đề xác minh, cung cấp thông tin. + Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu xác minh, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nhận được đề nghị xác minh có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và gửi kết quả về tình trạng hôn nhân của người đó. + Trường hợp không xác minh được hoặc không nhận được kết quả xác minh thì cơ quan đăng ký hộ tịch cho phép người yêu cầu lập văn bản cam đoan về tình trạng hôn nhân. (Sau khi có kết quả thì thực hiện cấp nhật thông tin xác nhận tình trạng hôn nhân trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung)	hôn mà không nộp lại được Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và không tra cứu được tình trạng hôn nhân).	Không quá 20 ngày làm việc; + Thời gian cơ quan đăng ký hộ tịch cho phép người yêu cầu lập văn bản cam đoan về tình trạng hôn nhân (trường hợp không xác minh được hoặc không nhận được kết quả xác minh): 01 ngày làm việc.	xác minh) - Thông tin xác nhận tình trạng hôn nhân trên Phần mềm Hộ tịch đã được cập nhật
	In Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và trình Chủ tịch UBND cấp xã ký duyệt		0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04 - Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân chưa được ký phê duyệt
B4: Ký duyệt	Chủ tịch UBND cấp xã ký phê duyệt	Chủ tịch UBND cấp xã	02 giờ làm việc	- Mẫu số 04 - Giấy xác nhận tình

kết quả giải quyết TTHC				trạng hôn nhân đã được ký phê duyệt
B5: Trả kết quả	- Số hóa kết quả thủ tục hành chính - Trả kết quả thủ tục hành chính và thu lệ phí - Kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm Một cửa	Công chức tại Bộ phận tiếp nhận	Trong giờ hành chính	- Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân - Mẫu số 04 - Thu lại Mẫu số 01 - Trường hợp có yêu cầu trả kết quả điện tử thì trả kết quả Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân bản điện tử cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số, kho dữ liệu điện tử cá nhân.

*** THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ**

Thủ tục Xác nhận thông tin hộ tịch không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, các TTHC khác không sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ.

Xác nhận thông tin hộ tịch (cấp tỉnh, cấp huyện): *thẩm quyền thuộc Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp), không thực hiện tại UBND cấp xã.*

B. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC: 01 TTHC được bổ sung thẩm quyền giải quyết thuộc UBND cấp xã, các TTHC khác không sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ.

1. Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận

Tổng thời gian giải quyết TTHC: Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.

Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực (Mẫu số 01).

a. Chứng thực bản giấy

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ;	Công chức Tư pháp – Hệ tịch tại bộ phận một cửa UBND cấp xã; công chức Phòng Tư pháp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ tiếp nhận
B2: Xử lý hồ sơ	- Soạn thảo lời chứng (bằng văn bản) hoặc thực hiện đóng dấu mẫu lời chứng (đối với trường	Công chức Tư pháp – Hệ tịch tại bộ phận một cửa UBND cấp xã; công chức Phòng Tư pháp tại Bộ phận một cửa của	30 phút kể từ khi tiếp nhận hồ sơ; Hoặc có thể kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc	- Mẫu số 04 - Hồ sơ - Lời chứng (bằng văn bản)/ lời chứng bằng mẫu dấu đã được khắc chứng

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	hợp đã khắc trên mẫu dấu) chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận - Chuyển hồ sơ (bản giấy) để người có thẩm quyền xử lý.	UBND cấp huyện	hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực (đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên).	thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.
B3: Phê duyệt hồ sơ	Xem xét ký chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền	Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND cấp xã; Lãnh đạo Phòng Tư pháp được giao phụ trách lĩnh vực chứng thực	01 giờ làm việc kể từ khi nhận hồ sơ	- Mẫu số 04 - Hồ sơ - Lời chứng (bằng văn bản)/ lời chứng bằng dấu được khắc đã được người có thẩm quyền ký xác nhận

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận			
B4: Phát hành hồ sơ	Vào Sổ chứng thực bản sao từ bản chính, vô số chứng thực và đóng dấu chứng thực	Công chức Tư pháp – Hộ tịch tại bộ phận một của UBND cấp xã; công chức Phòng Tư pháp tại bộ phận một của của UBND cấp huyện; người được giao nhiệm vụ đóng dấu	Trong vòng 30 phút kể từ khi người có thẩm quyền đã ký chứng thực	- Hồ sơ - Văn bản chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc chứng nhận
B5: Trả kết quả cho công dân	Trả kết quả cho công dân và thu phí theo quy định	Công chức Tư pháp – Hộ tịch tại bộ phận một của UBND cấp xã; công chức Phòng Tư pháp tại Bộ phận một của của UBND cấp huyện	Trong giờ hành chính	- Văn bản chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
				thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận. - Mẫu số 04. - Thu lại Mẫu số 01.

b. Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTTHC của tỉnh

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ;	Công chức Tư pháp – Hộ tịch tại bộ phận một của UBND cấp xã; công chức Phòng Tư pháp tại bộ phận một của UBND cấp huyện	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ tiếp nhận
	Tạo bản sao		30 phút kể từ khi tiếp nhận hồ sơ; Hoặc có thể kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực (đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp	- Mẫu số 4 - Bản sao đã được kiểm tra, đối chiếu và trình ký
B2: Xử lý hồ sơ	- Chuyển bản sao trên hệ thống để người có thẩm quyền xử lý.	Công chức Tư pháp – Hộ tịch tại bộ phận một của UBND cấp xã; công chức Phòng Tư pháp tại bộ phận một của UBND cấp huyện		

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
			khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên).	
B3: Phê duyệt hồ sơ	Xem xét ký chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận, ký điện tử trên hệ thống	Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND cấp xã; Lãnh đạo Phòng Tư pháp được giao phụ trách lĩnh vực chứng thực	01 giờ làm việc kể từ khi nhận được văn bản trình ký trên hệ thống	- Mẫu số 4 - Hồ sơ - File điện tử đã có chữ ký và lời chứng trên hệ thống
B4: Phát hành hồ sơ	Vào Sổ chứng thực, vô số, đóng dấu chứng thực điện tử	Công chức Tư pháp – Hộ tịch tại bộ phận một của UBND cấp xã; công chức Phòng Tư pháp tại bộ phận một của UBND cấp huyện; người được	Trong vòng 30 phút kể từ khi người có thẩm quyền chuyển file đã ký chứng thực trên hệ thống	- Hồ sơ - Văn bản chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
		giao nhiệm vụ đóng dấu		thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận, bản điện tử
B5: Trả kết quả cho công dân	Trả kết quả cho công dân và thu phí theo quy định	Công chức Tư pháp – Hộ tịch tại bộ phận một cửa UBND cấp xã; công chức Phòng Tư pháp tại bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	Trong giờ hành chính	- Văn bản chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận, bản điện tử - Mẫu số 4 - Thu lại Mẫu giấy số 01

C. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI ⁽⁵⁾

* THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP ⁽⁶⁾

1. Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng

Thời gian giải quyết: 250 ngày kể từ ngày Sở Tư pháp nhận được hồ sơ từ cơ quan trực tiếp quản lý cơ sở nuôi dưỡng; Trường hợp cần phải giới thiệu lại do UBND tỉnh không đồng ý với việc giới thiệu (lần đầu) của Sở Tư pháp thì cộng thêm 90 ngày.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
I. Cơ sở nuôi dưỡng lập hồ sơ tìm người nhận con nuôi: 05 ngày làm việc				
B1: Lập hồ sơ trẻ em được nhận làm con nuôi	Cơ sở nuôi dưỡng đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi, lập hồ sơ trẻ em	Cơ sở nuôi dưỡng	Trong giờ hành chính	Hồ sơ của trẻ em.
B2: Xin ý kiến của Cơ quan có trực tiếp quản lý cơ sở nuôi dưỡng	Cơ sở nuôi dưỡng gửi hồ sơ xin ý kiến Cơ quan trực tiếp quản lý cơ sở nuôi dưỡng để chuyển hồ sơ đến Sở Tư pháp	Cơ sở nuôi dưỡng	Trong giờ hành chính	- Hồ sơ của trẻ em. - Văn bản xin ý kiến
B2: Chuyển hồ sơ đến Sở Tư pháp	Chuyển hồ sơ (bản giấy) về Sở Tư pháp (Phòng HCTP&BTTP) để thông báo tìm người nhận con nuôi.	Cơ quan trực tiếp quản lý cơ sở nuôi dưỡng	05 ngày làm việc	- Hồ sơ của trẻ em. - Văn bản ý kiến của Cơ quan trực tiếp quản lý cơ sở nuôi dưỡng

⁵ Không sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ đối với TTHC lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, vì thủ tục "Ghi vào sổ Đăng ký việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài" chính là thủ tục "Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, đăng ký hộ tịch khác" thuộc lĩnh vực hộ tịch.

⁶ Không sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ đối với TTHC "Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi"

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
II. Sở Tư pháp tiếp nhận, xử lý hồ sơ trẻ em cần tìm người nhận con nuôi: 65 ngày				
B1: Nhận hồ sơ	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần giấy tờ trong hồ sơ theo quy định và nhập thông tin hồ sơ vào phần mềm Một cửa	Công chức Sở Tư pháp làm việc tại Trung tâm.	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ do Cơ quan có trách nhiệm quản lý cơ sở nuôi dưỡng chuyển đến
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (bản giấy) về Phòng HCTP&BTTP để xử lý.	Công chức Sở Tư pháp làm việc tại Trung tâm	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Phân công xử lý hồ sơ	- Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm và phân công xử lý hồ sơ; - Trên phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04); - Trên phần mềm Một cửa.	Trưởng phòng HCTP&BTTP	02 giờ làm việc	- Mẫu số 04; - Hồ sơ.
Trường hợp 1: Nếu có công dân Việt Nam thường trú trên địa bàn tỉnh đăng ký nhu cầu nhận con nuôi				

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B4: Kiểm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ	Sở Tư pháp giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi và có văn bản giới thiệu người nhận con nuôi đến UBND cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng để xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.	Công chức phòng HCTP&BTTP tham mưu Trưởng phòng HCTP&BTTP trình Lãnh đạo Sở	01 ngày	- Mẫu số 04 - Hồ sơ; dự thảo văn bản giới thiệu đến UBND cấp xã.
	Trường hợp 2: Nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận trẻ em làm con nuôi.			
	Sở Tư pháp thông báo tìm người nhận trẻ em làm con nuôi trên phạm vi cấp tỉnh. Trong thời hạn thông báo trên phạm vi cấp tỉnh, nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận con nuôi thì Sở Tư pháp kiểm tra điều kiện của người nhận con nuôi, giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi và giới thiệu người nhận con nuôi đến UBND cấp xã nơi có	Công chức phòng HCTP&BTTP tham mưu Trưởng phòng HCTP&BTTP trình Lãnh đạo Sở ký ban hành; Văn thư phát hành văn bản Công chức phòng HCTP&BTTP tham mưu Trưởng phòng HCTP&BTTP trình Lãnh đạo Sở	60 ngày 01 ngày	- Mẫu số 04 - Hồ sơ - Thông báo tìm người nhận trẻ em làm con nuôi - Hồ sơ - Dự thảo văn bản giới thiệu đến UBND cấp xã

Số đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.			
	Sau khi hết thời hạn thông báo trong toàn tỉnh, nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, Sở Tư pháp gửi danh sách trẻ em cho Bộ Tư pháp để thông báo tìm người nhận con nuôi trên phạm vi toàn quốc.	Công chức phòng HCTP&BTTP tham mưu Trưởng HCTP&BTTP trình Lãnh đạo Sở	01 ngày	Dự thảo văn bản gửi Bộ Tư pháp
B5: Lãnh đạo Sở ký ban hành	- Văn bản gửi về UBND cấp xã thực hiện theo đúng quy trình nhận nuôi con nuôi trong nước (đối với trường hợp có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận trẻ em làm con nuôi); - Văn bản gửi Bộ Tư pháp (đối với trường hợp không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận trẻ em làm con nuôi).	Lãnh đạo Sở	01 ngày	- Mẫu số 04 - Hồ sơ, văn bản.
B6: Phát hành văn bản	Chuyển, phát hành văn bản.	Văn thư Sở Tư pháp	02 giờ làm việc	Hồ sơ, văn bản.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
III. Bộ Tư pháp tiếp nhận, xử lý hồ sơ trẻ em cần tìm người nhận con nuôi: 60 ngày				
B1: Tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Bộ Tư pháp thông báo tìm người nhận trẻ em làm con nuôi trên phạm vi toàn quốc	Bộ Tư pháp	60 ngày	
	Trong thời hạn thông báo trên phạm vi toàn quốc, nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận con nuôi thì liên hệ với Sở Tư pháp. Sở Tư pháp kiểm tra điều kiện của người nhận con nuôi, giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi và giới thiệu người nhận con nuôi đến UBND cấp xã nơi có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.	Công chức phòng HCTP&BTTP tham mưu Trưởng phòng Lãnh đạo Sở HCTP&BTTP trình	01 ngày, sau đó chuyển Bước 5 Mục II của Thủ tục này	- Hồ sơ - Dự thảo văn bản giới thiệu đến UBND cấp xã
B2: Thông báo để Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi ngoài nước	Sau khi hết thời hạn thông báo, nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, Bộ Tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp để thực hiện xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài.	Bộ Tư pháp		Văn bản thông báo của Bộ Tư pháp gửi cho Sở Tư pháp

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
IV. Xác nhận trẻ em đủ điều kiện để cho làm con nuôi nước ngoài: 100 ngày ⁷				
B1: Kiểm tra, thẩm định	Sở Tư pháp kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp phải thông qua thủ tục giới thiệu, trường hợp được nhận con nuôi đích danh; hồ sơ phải có đủ các giấy tờ hợp lệ	Công chức phòng HCTP&BTTP tham mưu Trưởng HCTP&BTTP trình Lãnh đạo Sở ký phát hành; Văn thư Sở Tư pháp ban hành văn bản	02 ngày Trong đó: + Thời gian Công chức Phòng HCTP&BTTP tham mưu Lãnh đạo Sở: 01 ngày; + Thời gian Lãnh đạo Sở ký văn bản và Văn thư phát hành văn bản: 01 ngày	- Mẫu số 04; - Văn bản gửi Công an tỉnh xác minh.
	- Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi Sở Tư pháp đề nghị cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em			
B2: Xác minh hồ sơ	- Xác minh (kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp) và kết luận rõ ràng về nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, chưa xác định được cha, mẹ đẻ và chưa phát hiện vấn đề gì liên quan đến mua bán người. Trường hợp hồ sơ trẻ em thể hiện thông tin cha, mẹ đẻ của trẻ em cư trú ở địa phương khác, Công an cấp tỉnh nơi giải quyết việc nuôi con nuôi trực tiếp xác minh hoặc gửi văn bản đề nghị Công an cấp			
	Công an tỉnh	30 ngày	Văn bản trả lời kết quả xác minh	

⁷ Để rút ngắn thời hạn giải quyết TTHC thì việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện để cho làm con nuôi nước ngoài được thực hiện đồng thời với việc thông báo tìm người nhận trẻ em làm con nuôi trên phạm vi cấp tỉnh và trên phạm vi toàn quốc

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	tỉnh nơi có thông tin cư trú của cha, mẹ đẻ của trẻ em xác minh			
	- Sau khi có kết quả xác minh của Công an tỉnh, Sở Tư pháp liên hệ với cha, mẹ đẻ:			
	+ Trường hợp liên hệ được: Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ trước khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi ⁸	Công chức Phòng HCTP&BTTP	50 ngày Trong đó: + Thời gian tiến hành lấy ý kiến: 20 ngày + Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến	- Văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ, người giám hộ - Ý kiến của trẻ em (trường hợp trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên); - Văn bản thể hiện ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi đối với trường hợp trẻ em sống tại cơ sở nuôi dưỡng.
	+ Trường hợp không liên hệ được: Sở Tư pháp niêm yết tại trụ sở Sở Tư pháp trong thời hạn 60 ngày (kể từ ngày nhận được kết quả xác	Sở Tư pháp, UBND cấp xã	65 ngày Trong đó: + Thời gian niêm yết tại Sở Tư pháp	- Văn bản niêm yết tại trụ sở Sở Tư pháp; - Văn bản kết quả niêm yết tại địa

⁸ Sở Tư pháp lấy ý kiến đồng ý của cha mẹ đẻ của trẻ em; nếu cha đẻ hoặc mẹ đẻ đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc không xác định được thì phải được sự đồng ý của người còn lại; nếu cả cha mẹ đẻ đều đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc không xác định được sự đồng ý của người giám hộ; trường hợp nhận trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên làm con nuôi thì còn phải được sự đồng ý của trẻ em đó; văn bản thể hiện ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi đối với trường hợp trẻ em sống tại cơ sở nuôi dưỡng

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	minh), đồng thời có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thông tin cư trú của cha, mẹ đẻ niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã về việc cho trẻ em làm con nuôi. Thời hạn niêm yết là 60 ngày, kể từ ngày UBND cấp xã nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn niêm yết, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản gửi Sở Tư pháp thông báo về kết quả niêm yết tại địa phương. + Trường hợp cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú ở địa phương khác thì Sở Tư pháp nơi giải quyết việc nuôi con nuôi cử công chức hoặc gửi văn bản đề nghị Sở Tư pháp nơi cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú lấy ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp nơi giải quyết việc nuôi con nuôi, Sở Tư pháp nơi cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú tiến hành lấy ý kiến về việc	- Sở Tư pháp nơi giải quyết việc nuôi con nuôi; - Sở Tư pháp nơi cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú (trường hợp được đề nghị)	và tại UBND cấp xã: 60 ngày; + Thời gian UBND cấp xã thông báo kết quả về Sở Tư pháp: 05 ngày 55 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp nơi giải quyết việc nuôi con nuôi Trong đó: + Thời gian chuẩn bị lấy ý kiến: 05 ngày làm việc + Thời gian tiến hành lấy ý kiến: 20 ngày + Thời gian những người liên quan	phương của UBND cấp xã - Văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ, người giám hộ; - Ý kiến của trẻ em (trường hợp trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên); - Văn bản thể hiện ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi đối với trường hợp trẻ em sống tại cơ sở nuôi

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	cho trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài theo quy định pháp luật và gửi văn bản lấy ý kiến cho Sở Tư pháp nơi giải quyết việc nuôi con nuôi.		thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến	đường.
	- Nếu trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi ở nước ngoài, Sở Tư pháp gửi Bộ Tư pháp hồ sơ gồm các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Nuôi con nuôi kèm theo văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi nước ngoài, văn bản xác minh của Công an cấp tỉnh đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi; văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ chín tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; văn bản thể hiện ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi đối với trường hợp trẻ em sống tại cơ sở nuôi dưỡng.	Công chức tham mưu HCTP&BTTP phòng Trưởng phòng Lãnh HCTP&BTTP trình đạo Sở	01 ngày	- Mẫu số 04; - Dự thảo văn bản gửi Bộ Tư pháp kèm theo hồ sơ gồm các giấy tờ theo quy định
B5: Lãnh đạo Sở	Văn bản gửi Bộ Tư pháp	Lãnh đạo Sở	01 ngày	- Mẫu số 04;

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
Ký ban hành				- Hồ sơ; văn bản.
B6: Phát hành văn bản	Chuyển, phát hành văn bản.	Văn thư Sở Tư pháp	02 giờ làm việc	Hồ sơ; văn bản.
V. Nộp hồ sơ, kiểm tra và thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí				
B1: Tiếp nhận hồ sơ	Căn cứ vào số lượng trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, Bộ Tư pháp tiếp nhận hồ sơ của người nhận con nuôi	Bộ Tư pháp, Tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam/Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú/Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của nước người nhận con nuôi thường trú tại Việt Nam		Hồ sơ của người nhận con nuôi
B2: Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	Bộ Tư pháp kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi. Nếu cần thiết, Bộ Tư pháp lấy ý kiến của chuyên gia tâm lý, y tế, gia đình, xã hội để xác định người nhận con nuôi có điều kiện tốt nhất để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi. Trường hợp chấp thuận hồ sơ, Bộ Tư pháp tiến hành các thủ tục tiếp theo. Trường	Bộ Tư pháp	15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí	- Hồ sơ được chấp thuận; - Văn bản của Bộ Tư pháp (có nêu rõ lý do) kèm hồ sơ (trường hợp không chấp thuận hồ sơ)

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	hợp không chấp thuận hồ sơ, Bộ Tư pháp trả lại hồ sơ và nêu rõ lý do bằng văn bản			
VI. Giới thiệu trẻ em làm con nuôi: 43 ngày (trường hợp không cần giới thiệu lại); 134 ngày (trường hợp giới thiệu lại)				
B1: Chuyển hồ sơ	Bộ Tư pháp chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi thông qua thủ tục giới thiệu cho Sở Tư pháp căn cứ vào số lượng trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài và số lượng hồ sơ của người nhận con nuôi đã được chấp thuận, bảo đảm lựa chọn gia đình phù hợp nhất cho trẻ em	Bộ Tư pháp		Hồ sơ của người nhận con nuôi
B2: Giới thiệu trẻ em và xin ý kiến các cơ quan liên quan	Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em và xin ý kiến các cơ quan liên quan (Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, cơ sở nuôi dưỡng) đối với trường hợp giới thiệu. + Dự thảo văn bản xin ý kiến, trình lãnh đạo Sở ký ban hành. + Văn thư Sở phát hành văn bản gửi các cơ quan liên quan.	Công chức Phòng HCTP&BTTP tham mưu Lãnh đạo Sở ký ban hành; Văn thư phát hành văn bản	23 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi.	- Mẫu số 04; - Hồ sơ; - Văn bản xin ý kiến của các cơ quan liên quan
B3: Tham gia ý	Tham gia ý kiến về giới thiệu trẻ	Các cơ quan liên quan	07 ngày	Văn bản đồng ý hoặc

Số đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
Kiến về giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài	em làm con nuôi người nước ngoài	(Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, cơ sở nuôi dưỡng)		không đồng ý
B4: Xin ý kiến của UBND tỉnh	Sở Tư pháp gửi văn bản trình UBND tỉnh cho ý kiến giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài	Công chức Phòng HCTP&BTTP tham mưu Lãnh đạo Sở ký ban hành; Văn thư phát hành văn bản	02 ngày Trong đó: + Thời gian công chức Phòng HCTP&BTTP tham mưu Lãnh đạo Sở: 01 ngày; + Thời gian Lãnh đạo Sở ký ban hành văn bản và văn thư phát hành văn bản: 01 ngày	- Mẫu số 04 - Văn bản tham gia ý kiến UBND tỉnh kèm ý kiến của các cơ quan tại B3
	Trước khi xem xét, giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài, nếu có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Sở Tư pháp giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi và giới thiệu người đó liên hệ với UBND cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng để được xem xét, giải quyết. Nếu việc nhận con nuôi đã hoàn thành thì	Công chức Phòng HCTP&BTTP tham mưu Lãnh đạo Sở ký ban hành; Văn thư phát hành văn bản	02 ngày Trong đó: + Thời gian công chức Phòng HCTP&BTTP tham mưu Lãnh đạo Sở: 01 ngày; + Thời gian Lãnh đạo Sở ký ban hành văn bản và	- Mẫu số 04; - Hồ sơ; - Văn bản giới thiệu đến UBND cấp xã

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	UBND cấp xã báo cáo Sở Tư pháp để chấm dứt việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.		văn thư phát hành văn bản: 01 ngày	
	- Xin ý kiến của UBND cấp tỉnh	UBND tỉnh	07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.	Văn bản đồng ý/ không đồng ý của UBND tỉnh
	+ Trường hợp UBND cấp tỉnh đồng ý với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi, Sở Tư pháp có văn bản báo cáo Bộ Tư pháp kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài, kèm theo văn bản đồng ý của UBND cấp tỉnh	Công chức phòng HCTP&BTTP tham mưu Trưởng phòng HCTP&BTTP trình Lãnh đạo Sở	Chuyển B5	
	+ Trường hợp không đồng ý với việc giới thiệu của Sở Tư pháp, UBND cấp tỉnh thông báo rõ lý do bằng văn bản để Sở Tư pháp tiến hành giới thiệu lại. Trường hợp Sở Tư pháp không giới thiệu được thì gửi trả lại hồ sơ của người nhận con nuôi cho Bộ Tư pháp kèm theo văn bản nêu rõ lý do	Công chức phòng HCTP&BTTP tham mưu Trưởng phòng HCTP&BTTP trình Lãnh đạo Sở thực hiện lại quy trình giới thiệu	90 ngày, kể từ ngày UBND tỉnh có văn bản không đồng ý.	- Mẫu số 04; - Văn bản đồng ý của UBND tỉnh đối với trường hợp giới thiệu lại (trường hợp giới thiệu được) -> B5 - Dự thảo văn bản (nêu rõ lý do) kèm hồ sơ của Sở Tư pháp gửi cho Bộ Tư pháp (trường hợp không giới thiệu được) ->

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
				B6
B5: Bảo cáo kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài	Sở Tư pháp chuyển cho Bộ Tư pháp 01 bộ hồ sơ của trẻ em kèm theo văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu)	Công chức phòng HCTP&BTTP tham mưu Trưởng HCTP&BTTP trình Lãnh đạo Sở	03 ngày, kể từ ngày UBND tỉnh đồng ý	- Mẫu số 04; - Hồ sơ; - Dự thảo văn bản báo cáo kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài (kèm văn bản đồng ý của UBND tỉnh)
B6: Lãnh đạo Sở ký ban hành	- Văn bản gửi Bộ Tư pháp báo cáo kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài (trường hợp thông qua thủ tục giới thiệu) - Văn bản trả lại hồ sơ cho Bộ Tư pháp (trường hợp không giới thiệu được)	Lãnh đạo Sở	01 ngày	- Mẫu số 04; - Hồ sơ; văn bản.
B7: Phát hành văn bản	Chuyển, phát hành văn bản.	Văn thư Sở Tư pháp	02 giờ làm việc	Hồ sơ; văn bản.
VII. Hoàn thành giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 66 ngày				
B1: Kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài. - Trường hợp đủ điều kiện để cho làm con nuôi ở nước ngoài đúng trình tự, thủ tục quy định pháp	Bộ Tư pháp	30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp	- Văn bản đồng ý của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, ý kiến của người nhận con nuôi

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	luật; có văn bản đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giới thiệu và văn bản xác nhận trẻ em sẽ được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi thì Bộ Tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp về ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, ý kiến của người nhận con nuôi để hoàn tất thủ tục. - Trường hợp trẻ em không đủ điều kiện để cho làm con nuôi, việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi không bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định hoặc không đáp ứng lợi ích tốt nhất của trẻ em, thì Bộ Tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp.			để hoàn tất thủ tục; - Văn bản thông báo cho Sở Tư pháp (trường hợp không đủ điều kiện, không đảm bảo trình tự, thủ tục,...)
B2: Thông báo kết quả	Bộ Tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp về ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, ý kiến của người nhận con nuôi để hoàn tất thủ tục⁹	Bộ Tư pháp	15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước	Văn bản thông báo của Bộ Tư pháp gửi cho Sở Tư pháp

⁹ Trường hợp nhận đích danh trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo Bộ Tư pháp có văn bản đề nghị các Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam tìm người có điều kiện phù hợp với việc chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em. Sau khi tìm được người có điều kiện phù hợp với việc chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em, Bộ Tư pháp tiến hành kiểm tra và thông báo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài, sau đó chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi cho Sở Tư pháp để hoàn tất thủ tục.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
			nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.	
B3: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định việc cho trẻ em làm con nuôi	Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.	Công chức phòng HCTP&BTTP tham mưu Trưởng HCTP&BTTP trình Lãnh đạo Sở ký ban hành, Văn thư Sở Tư pháp phát hành văn bản	02 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Tư pháp Trong đó: + Thời gian công chức Phòng HCTP&BTTP tham mưu Lãnh đạo Sở: 01 ngày; + Thời gian Lãnh đạo Sở ký ký ban hành văn bản và văn thư phát hành	- Mẫu số 04. - Tờ trình. - Dự thảo Quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B4: Quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài	UBND tỉnh xem xét, ký Quyết định	UBND tỉnh	văn bản: 01 ngày 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình	Quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài
B5: Thông báo nhận con nuôi	Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tư pháp thông báo cho người nhận con nuôi đến Việt Nam để nhận con nuôi ¹⁰	Công chức phòng HCTP&BTTP tham mưu phòng Trưởng HCTP&BTTP trình Lãnh đạo Sở ký, văn thư ban hành văn bản	02 ngày Trong đó: + Thời gian công chức Phòng HCTP&BTTP tham mưu Lãnh đạo Sở: 01 ngày; + Thời gian Lãnh đạo Sở ký ban hành văn bản và văn thư phát hành văn bản: 01 ngày	- Mẫu số 04; - Văn bản thông báo
B6: Tổ chức lễ giao nhận con nuôi	- Ghi vào Sổ Đăng ký việc nuôi con nuôi theo quy định, tổ chức lễ giao nhận nuôi con nuôi tại trụ sở của Sở Tư pháp - Tại lễ giao nhận con nuôi, Sở Tư pháp giao cho cha, mẹ nuôi 01 bộ hồ sơ trẻ em gồm các giấy tờ quy	Sở Tư pháp	01 ngày	- Trao các giấy tờ theo quy định pháp luật; - Biên bản giao nhận con nuôi

¹⁰ Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.

Số đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	định tại khoản 1 Điều 32 của Luật nuôi con nuôi và văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ chín tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; trường hợp trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng thì phải có văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi.			
B7: Kết thúc quy trình	- Kết thúc hồ sơ trên phần mềm Một cửa; - Sở Tư pháp gửi Bộ Tư pháp quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, biên bản giao nhận con nuôi, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài.	- Công chức Sở Tư pháp làm việc tại Trung tâm; - Công chức Phòng HCTP&BTTP tham mưu Lãnh đạo Sở ký ban hành văn bản, Văn thư Sở Tư pháp phát hành văn bản	01 ngày	- Mẫu phiếu số 04; - Văn bản gửi cho cơ quan, tổ chức có theo quy định.
B8: Bộ Tư pháp chứng nhận việc nuôi con nuôi đã được giải quyết theo đúng quy	Bộ Tư pháp chứng nhận việc nuôi con nuôi đã được giải quyết theo đúng quy định của Luật Nuôi con nuôi và điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để	Bộ Tư pháp		Văn bản chứng nhận của Bộ Tư pháp

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
định pháp luật	gửi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài, nếu có yêu cầu.			

2. Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dưỡng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi

- Thời gian giải quyết: 42 ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp nhận được hồ sơ của Bộ Tư pháp chuyển.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Tiếp nhận hồ sơ	Bộ Tư pháp tiếp nhận hồ sơ do người nhận con nuôi nộp (gồm hồ sơ của người nhận con nuôi và hồ sơ của người được nhận con nuôi)	Bộ Tư pháp		Hồ sơ của người nhận con nuôi và hồ sơ của người được nhận làm con nuôi
B2: Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	Bộ Tư pháp kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi + Trường hợp được chấp thuận thì Bộ Tư pháp chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi cho Sở Tư pháp để Sở Tư pháp kiểm tra, xác minh hồ sơ của người được nhận làm con nuôi, lấy ý kiến của những người liên quan về việc giải quyết nuôi con nuôi và xác nhận người được nhận	Bộ Tư pháp	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Hồ sơ của người nhận con nuôi và hồ sơ của người được nhận làm con nuôi - Văn bản chuyển hồ sơ

Số đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài. + Trường hợp không chấp thuận hồ sơ thì trả lại hồ sơ cho người nhận con nuôi, nêu rõ lý do bằng văn bản.			Vấn bản trả hồ sơ (nêu rõ lý do) kèm theo hồ sơ đã nhận
	B3: Sở Tư pháp nhận hồ sơ Tiếp nhận, kiểm tra thành phần giấy tờ trong hồ sơ theo quy định và nhập thông tin hồ sơ vào phần mềm Một cửa		Công chức Sở Tư pháp làm việc tại Trung tâm. Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01; - Mẫu số 04; - Hồ sơ từ Bộ Tư pháp tiếp nhận chuyển về.
B4: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (bản giấy) về Phòng HCTP&BTTP để xử lý.	Công chức Sở Tư pháp làm việc tại Trung tâm	0,5 ngày	- Mẫu số 01; - Mẫu số 04; - Hồ sơ.
B5: Phân công xử lý hồ sơ	- Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm và phân công xử lý hồ sơ; - Trên phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04); - Trên phần mềm.	Trưởng phòng HCTP&BTTP	0,5 ngày	- Mẫu số 01; - Mẫu số 04; - Hồ sơ.
B6: Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	Kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan (<i>kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>).	Công chức Phòng HCTP&BTTP	50 ngày Trong đó: + Thời gian lấy ý kiến của những người liên quan là 20 ngày	- Hồ sơ; - Văn bản lấy ý kiến

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
			+ Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 30 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến	
B7: Tham mưu lãnh đạo Sở báo cáo Bộ Tư pháp	Văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài gửi Bộ Tư pháp, đồng thời gửi UBND tỉnh để báo cáo	Công chức Phòng HCTP&BTTP tham mưu Lãnh đạo Sở ký ban hành; Văn thư Sở phát hành văn bản	02 ngày Trong đó: + Thời gian công chức Phòng HCTP&BTTP tham mưu Lãnh đạo Sở: 01 ngày; + Thời gian Lãnh đạo Sở ký ký ban hành văn bản và văn thư phát hành văn bản: 01 ngày	- Mẫu số 04 - Hồ sơ; văn bản xác nhận

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B8: Kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi ngoài và thông báo cho người nhận con nuôi, Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú	Trường hợp trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài: 1. <i>Đối với những trường hợp trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi ở nước ngoài là thành viên của Công ước Lahay</i> Bộ Tư pháp thông báo bằng văn bản cho người nhận con nuôi, cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú kèm theo báo cáo đánh giá về trẻ em Việt Nam đủ điều kiện cho làm con nuôi ở nước ngoài kèm các giấy tờ theo quy định	Bộ Tư pháp	30 ngày, kể từ ngày nhận được các giấy tờ Sở Tư pháp gửi	Văn bản thông báo kèm theo các giấy tờ: + Báo cáo đánh giá về trẻ em Việt Nam đủ điều kiện cho làm con nuôi ở nước ngoài + Giấy khai sinh của trẻ em; + Giấy khám sức khỏe của trẻ em; + Văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi.
	2. <i>Đối với những trường hợp trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi ở nước không là thành viên của Công ước Lahay</i> (Chuyển B9)			
	<i>Trường hợp trẻ em không đủ điều kiện để cho làm con nuôi, việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi không bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định hoặc</i>			Văn bản thông báo của Bộ Tư pháp

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	<i>không đáp ứng lợi ích tốt nhất của trẻ em, Bộ Tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp.</i>			
B9: Thông báo kết quả	Bộ Tư pháp thông báo và đề nghị Sở Tư pháp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	Bộ Tư pháp	15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú	Văn bản thông báo của Bộ Tư pháp gửi cho Sở Tư pháp
B10: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định cho trẻ em làm con nuôi	Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.	Công chức phòng HCTP&BTTP tham mưu Lãnh đạo Sở ký ban hành, Văn thư Sở Tư pháp phát hành văn bản	02 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Tư pháp Trong đó: + Thời gian công chức Phòng HCTP&BTTP tham mưu Lãnh đạo Sở: 01 ngày; + Thời gian Lãnh đạo Sở ký ký ban hành văn bản và văn thư phát hành văn bản: 01 ngày	- Mẫu số 04. - Tờ trình. - Dự thảo Quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B11: Quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài	UBND tỉnh xem xét, ký Quyết định	UBND tỉnh	15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình	Quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.
B12: Thông báo nhận con nuôi	Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tư pháp thông báo cho người nhận con nuôi đến Việt Nam để nhận con nuôi ¹¹	Công chức phòng HCTP&BTTP tham mưu Lãnh đạo Sở ký ban hành, Văn thư Sở Tư pháp phát hành văn bản	02 ngày Trong đó: + Thời gian công chức Phòng HCTP&BTTP tham mưu Lãnh đạo Sở: 01 ngày; + Thời gian Lãnh đạo Sở ký ban hành văn bản và văn thư phát hành văn bản: 01 ngày	- Mẫu số 04; - Văn bản thông báo
B13: Tổ chức lễ giao nhận con nuôi	Ghi vào Sổ Đăng ký việc nuôi con nuôi theo quy định, tổ chức lễ giao nhận nuôi con nuôi tại trụ sở của Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	01 ngày	- Trao các giấy tờ theo quy định pháp luật; - Biên bản giao nhận con nuôi
B14: Kết thúc	- Kết thúc hồ sơ trên phần mềm Một cửa; - Sở Tư pháp gửi Bộ Tư pháp quyết định	- Công chức Sở Tư pháp làm việc tại	01 ngày	- Mẫu số 04;

¹¹ Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
quy trình	cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài, biên bản giao nhận con nuôi, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài	Trung tâm; - Công chức Phòng HCTP&BTTP tham mưu Lãnh đạo Sở ký ban hành văn bản, Văn thư Sở Tư pháp phát hành văn bản		- Văn bản gửi cho cơ quan, tổ chức có theo quy định.
B15: Bộ Tư pháp chứng nhận việc nuôi con nuôi đã được giải quyết theo đúng quy định pháp luật	Bộ Tư pháp chứng nhận việc nuôi con nuôi đã được giải quyết theo đúng quy định của Luật Nuôi con nuôi và điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để gửi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài, nếu có yêu cầu.	Bộ Tư pháp		Văn bản chứng nhận của Bộ Tư pháp

3. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

Tổng thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nhận hồ sơ	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần giấy tờ trong hồ sơ theo quy định và nhập thông tin hồ sơ vào phần mềm Một cửa	Công chức Sở Tư pháp làm việc tại Trung tâm.	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01; - Mẫu số 04; - Hồ sơ.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (bản giấy) về Phòng HCTP&BTTP để xử lý.	Công chức Sở Tư pháp làm việc tại Trung tâm	02 giờ làm việc	- Mẫu số 01; - Mẫu số 04; - Hồ sơ.
B3: Phân công xử lý hồ sơ	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm và phân công xử lý hồ sơ: - Trên phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04). - Trên phần mềm Một cửa.	Trưởng phòng HCTP&BTTP	02 giờ làm việc	- Mẫu số 04; - Hồ sơ.
B4: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định đăng ký lại việc nuôi con nuôi	Sở Tư pháp trình UBND tỉnh quyết định việc cho trẻ em làm con nuôi	Công chức Phòng HCTP&BTTP tham mưu Lãnh đạo Sở ký ban hành; Văn thư Sở phát hành văn bản	01 ngày	- Mẫu số 04; - Hồ sơ; - Tờ trình - Dự thảo Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài
B6: Xem xét, quyết định hồ sơ	Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ký Quyết định	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày	Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài
B8: Trả kết quả	- Ghi vào Sổ Đăng ký việc nuôi con nuôi theo quy định, trả kết quả cho người có yêu cầu - Kết thúc hồ sơ trên phần mềm Một cửa	- Công chức Phòng HCTP&BTTP - Công chức của Sở Tư pháp làm việc tại Trung tâm	04 giờ làm việc	- Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; - Mẫu số 04; - Thu lại mẫu số 01.

*** THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ⁽¹²⁾**

1. Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước

Tổng thời gian giải quyết: 37 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- *Bổ sung bước Cơ sở nuôi dưỡng lập hồ sơ trẻ em, xin ý kiến cơ quan chủ quản để tìm người nhận con nuôi: 05 ngày làm việc, nhưng không tính vào quy trình giải quyết của UBND cấp xã.*
- *Bổ sung trong quy trình việc UBND cấp xã tìm gia đình thay thế cho trẻ em, tuy nhiên, đây là bước thực hiện hàng tháng, không tính vào quy trình, chỉ tính khi trẻ em không tìm được gia đình thay thế, có nhu cầu cho nhận con nuôi.*

a. Trường hợp trẻ em cần tìm gia đình thay thế

a.1. *Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định của pháp luật:*

- Đối với trẻ em bị bỏ rơi được giao cho cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng: thẩm quyền giải quyết thuộc UBND cấp xã nơi lập biên bản xác nhận tình trạng trẻ em bị bỏ rơi.
- Đối với trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng: thẩm quyền giải quyết thuộc UBND cấp xã nơi trẻ em (người được nhận làm con nuôi) thường trú.
- Thời hạn giải quyết: 37 ngày;

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
I. UBND cấp xã tìm gia đình thay thế cho trẻ em				
B1: Lập hồ sơ	UBND cấp xã định kỳ rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được			- Hồ sơ của trẻ em - Quyết định giao

¹² Không sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ TTHC “Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước”

Số đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
trẻ em cần tìm gia đình thay thế	nhận làm con nuôi.			trẻ em cho cả nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng.
	Nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, UBND cấp xã xem xét, giải quyết hoặc hướng dẫn giải quyết việc nuôi con nuôi, theo trường hợp (1). Nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, UBND cấp xã có văn bản kèm theo hồ sơ trẻ em gửi Sở Tư pháp để tìm người nhận trẻ em làm con nuôi, đồng thời báo cáo UBND cấp huyện đề biết, theo trường hợp (2).	Công chức Tư pháp – Hộ tịch tham mưu		
(1) Trường hợp 1: Có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, UBND cấp xã xem xét, giải quyết hoặc hướng dẫn giải quyết việc nuôi con nuôi: 37 ngày				
B2: Nhận hồ sơ	- Tiếp nhận, kiểm tra thành phần giấy tờ trong hồ sơ theo quy định và nhập thông tin hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và giải quyết TTHC thuộc UBND cấp xã	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01; - Mẫu số 04; - Hồ sơ.
B3: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (bản giấy) về công chức tư pháp – hộ tịch để xử lý.	Cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và giải	02 giờ làm việc	- Mẫu số 04; - Hồ sơ.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
		quyết TTHC thuộc UBND cấp xã		
B4: Tiếp nhận hồ sơ	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và giải quyết TTHC thuộc UBND cấp xã, thẩm định xử lý hồ sơ: - Trên phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04). - Trên phần mềm Một cửa.	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	02 giờ làm việc	- Mẫu số 04; - Hồ sơ.
B5: Xác minh, đánh giá điều kiện của người nhận con nuôi	<i>Xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi</i> Trường hợp người nhận con nuôi có nơi thường trú và nơi ở hiện tại khác nhau, UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú trực tiếp xác minh hoặc có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi ở hiện tại của người nhận con nuôi thực hiện xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi.	- Công chức Tư pháp – Hộ tịch - Công chức UBND cấp xã nơi ở hiện tại của người nhận con nuôi (trường hợp được đề nghị xác minh)	6.5 ngày làm việc Trong đó: + Thời gian chuẩn bị xác minh hoặc có văn bản đề nghị xác minh: 1.5 ngày + Thời gian xác minh: 05 ngày	- Mẫu số 04; - Hồ sơ; - Văn bản về kết quả xác minh; - Văn bản thông báo kết quả xác minh (trường hợp đề nghị UBND cấp xã nơi ở hiện tại của người nhận con nuôi xác minh)

Số đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	Công chức tư pháp – hộ tịch kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến của những người liên quan. Trường hợp xác minh được thông tin người được nhận làm con nuôi có cha mẹ đẻ, thì công chức tư pháp - hộ tịch phải lấy ý kiến việc cha mẹ đẻ.	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	25 ngày Trong đó: + Thời gian lấy ý kiến: 10 ngày; + Thời gian những người liên quan có quyền thay đổi ý kiến đồng ý trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến nếu đã đồng ý.	- Mẫu số 04; - Hồ sơ; - Văn bản có ý kiến của những người liên quan.
B6: Thẩm định hồ sơ	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp đủ điều kiện: Tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã tiến hành đăng ký nuôi con nuôi; ghi vào Sổ - Trường hợp không đủ điều kiện: Tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã ban hành văn bản từ chối đăng ký nuôi con nuôi	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	01 ngày làm việc	- Mẫu số 04 - Hồ sơ - Dự thảo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi (trường hợp đủ điều kiện) - Dự thảo văn bản từ chối đăng ký (trường hợp từ chối)
B7: Chủ tịch UBND cấp xã quyết định	Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định ban hành: - Ký Giấy chứng nhận nuôi con nuôi (trường hợp đủ điều kiện); - Văn bản từ chối đăng ký nuôi con nuôi (trường hợp từ chối)	Chủ tịch UBND cấp xã	01 ngày làm việc	- Mẫu số 04 - Hồ sơ - Giấy chứng nhận nuôi con nuôi (trường hợp đủ điều kiện) - Văn bản từ chối đăng ký (trường hợp từ chối)

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B8: Phát hành văn bản	Chuyển, phát hành văn bản.	Văn thư UBND cấp xã	02 giờ làm việc	- Mẫu số 04 - Hồ sơ - Giấy chứng nhận nuôi con nuôi (trường hợp đủ điều kiện) - Văn bản từ chối đăng ký (trường hợp từ chối)
B9: Trả kết quả, tổ chức giao nhận con nuôi	- Tổ chức giao nhận con nuôi, ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi và trao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước với sự có mặt của cha, mẹ nuôi, cá nhân/gia đình/tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng/người giám hộ và người được nhận làm con nuôi. - Lưu chính thức trên phần mềm Hộ tịch. - Kết thúc trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	UBND cấp xã	Trong vòng 05 ngày kể từ ngày hết hạn thay đổi ý kiến đồng ý	- Giấy chứng nhận nuôi con nuôi - Thu hồi Mẫu số 01
(2) Trường hợp 2: Không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, UBND cấp xã có văn bản kèm theo hồ sơ trẻ em gửi Sở Tư Pháp để tìm người nhận trẻ em làm con nuôi, đồng thời báo cáo UBND cấp huyện để biết⁽¹³⁾.				
B2: Trình Chủ tịch UBND cấp	Tham mưu văn bản trình Chủ tịch UBND cấp xã gửi Sở Tư Pháp để	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	01 ngày	- Mẫu số 04

¹³ Không tính thời hạn giải quyết đối với trường hợp này vì không nhập trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
xã ban hành văn bản gửi Sở Tư pháp	tìm người nhận trẻ em làm con nuôi, đồng thời báo cáo UBND cấp huyện để biết			- Hồ sơ - Dự thảo Văn bản thông báo
B3: Ký ban hành văn bản	Chủ tịch UBND cấp xã xem xét ký văn bản	Chủ tịch UBND cấp xã	01 ngày	- Mẫu số 04 - Văn bản thông báo
B4: Chuyển văn bản đến Sở Tư pháp, UBND cấp huyện	Chuyển, phát hành văn bản.	Văn thư UBND cấp xã	02 giờ làm việc	- Hồ sơ (gửi Sở Tư pháp); - Văn bản thông báo (Gửi Sở Tư pháp và UBND cấp huyện, lưu) - Thu hồi mẫu số 01

a.2. Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa sống ở cơ sở nuôi dưỡng: thẩm quyền giải quyết thuộc UBND cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng.

Các bước thực hiện thuộc thẩm quyền Cơ sở nuôi dưỡng, cơ quan quản lý Cơ sở nuôi dưỡng và Sở Tư pháp không tính vào thời gian giải quyết của UBND cấp xã:

- Cơ sở nuôi dưỡng đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi, lập hồ sơ trẻ em, xin ý kiến Cơ quan trực tiếp quản lý cơ sở nuôi dưỡng để chuyển hồ sơ đến Sở Tư pháp thông báo tìm người nhận con nuôi;
- Khi tiếp nhận hồ sơ trẻ em, nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận con nuôi, Sở Tư pháp kiểm tra điều kiện của người nhận con nuôi trước khi giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi và giới thiệu người nhận con nuôi đến UBND cấp xã nơi có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi để xem xét, giải quyết (chuyển B5).

- Trường hợp không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận con nuôi, Sở Tư pháp thông báo tìm người nhận trẻ em làm con nuôi và thực hiện các bước như thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng.

- Trong thời hạn thông báo (của Sở Tư pháp hoặc của Bộ Tư pháp), nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận con nuôi, Sở Tư pháp kiểm tra điều kiện của người nhận con nuôi trước khi giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi và giới thiệu người nhận con nuôi đến UBND cấp xã nơi có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi để xem xét, giải quyết.

Sau khi nhận được hồ sơ từ Sở Tư pháp, UBND thực hiện theo quy trình như sau:

Tổng thời gian giải quyết: 37 ngày

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nhận hồ sơ	- Tiếp nhận, kiểm tra thành phần giấy tờ trong hồ sơ theo quy định và nhập thông tin hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và giải quyết TTHC thuộc UBND cấp xã	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01; - Mẫu số 04; - Hồ sơ.
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (bản giấy) về công chức tư pháp – hộ tịch để xử lý.	Cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và giải quyết TTHC thuộc UBND cấp xã	02 giờ làm việc	- Mẫu số 04; - Hồ sơ.
B3: Tiếp nhận hồ sơ	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và giải quyết TTHC thuộc UBND cấp xã, thẩm định xử lý hồ sơ: - Trên phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04). - Trên phần mềm Một cửa.	Công chức tư pháp – hộ tịch	02 giờ làm việc	- Mẫu số 04; - Hồ sơ.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B4: Xác minh, đánh giá điều kiện của người nhận con nuôi	Xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi Trường hợp người nhận con nuôi có nơi thường trú và nơi ở hiện tại khác nhau, UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú trực tiếp xác minh hoặc có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi ở hiện tại của người nhận con nuôi thực hiện xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi.	- Công chức tư pháp – hộ tịch - Công chức UBND cấp xã nơi ở hiện tại của người nhận nuôi con nuôi (trường hợp được đề nghị xác minh)	6.5 ngày làm việc Trong đó: + Thời gian chuẩn bị xác minh hoặc có văn bản đề nghị xác minh: 1.5 ngày + Thời gian xác minh: 05 ngày	- Mẫu số 04; - Hồ sơ; - Văn bản về kết quả xác minh; - Văn bản thông báo kết quả xác minh (trường hợp đề nghị UBND cấp xã nơi ở hiện tại của người nhận con nuôi xác minh)
	Công chức tư pháp – hộ tịch kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến của những người liên quan. Trường hợp xác minh được thông tin người được nhận làm con nuôi có cha mẹ đẻ, thì công chức tư pháp - hộ tịch phải lấy ý kiến việc cha mẹ đẻ.	Công chức tư pháp – hộ tịch	25 ngày Trong đó: + Thời gian lấy ý kiến: 10 ngày; + Thời gian những người liên quan có quyền thay đổi ý kiến đồng ý trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến nếu đã đồng ý.	- Mẫu số 04; - Hồ sơ; - Văn bản có ý kiến của những người liên quan.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B5: Thẩm định hồ sơ	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp đủ điều kiện: Tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã tiến hành đăng ký nuôi con nuôi; ghi vào Sổ - Trường hợp không đủ điều kiện: Tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã ban hành văn bản từ chối đăng ký nuôi con nuôi	Công chức tư pháp – hộ tịch	01 ngày làm việc	- Mẫu số 04 - Hồ sơ - Dự thảo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi (trường hợp đủ điều kiện) - Dự thảo văn bản từ chối đăng ký (trường hợp từ chối)
B6: Chủ tịch UBND cấp xã quyết định	Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định ban hành: - Ký Giấy chứng nhận nuôi con nuôi (trường hợp đủ điều kiện); - Văn bản từ chối đăng ký nuôi con nuôi (trường hợp từ chối)	Chủ tịch UBND cấp xã	01 ngày làm việc	- Mẫu số 04 - Hồ sơ - Giấy chứng nhận nuôi con nuôi (trường hợp đủ điều kiện) - Văn bản từ chối đăng ký (trường hợp từ chối)
B7: Phát hành văn bản	Chuyển, phát hành văn bản.	Văn thư UBND cấp xã	02 giờ làm việc	- Mẫu số 04 - Hồ sơ - Giấy chứng nhận nuôi con nuôi (trường hợp đủ điều kiện) - Văn bản từ chối đăng ký (trường hợp từ chối)

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B8: Trả kết quả, tổ chức giao nhận con nuôi	- Tổ chức giao nhận con nuôi, ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi và trao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước với sự có mặt của cha, mẹ nuôi, cả nhân/gia đình/tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng/người giám hộ và người được nhận làm con nuôi. - Lưu chính thức trên phần mềm Hộ tịch. - Kết thúc trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	UBND cấp xã	Trong vòng 05 ngày kể từ ngày hết hạn thay đổi ý kiến đồng ý	- Giấy chứng nhận nuôi con nuôi - Thu hồi Mẫu số 01

b. Trường hợp trẻ em không cần tìm gia đình thay thế

Cha dưỡng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi và hiện đang nuôi dưỡng trẻ em: thẩm quyền giải quyết thuộc UBND cấp xã nơi cư trú của người nhận con nuôi hoặc của trẻ em (*người được nhận làm con nuôi*).

Tổng thời gian giải quyết: 37 ngày

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nhận hồ sơ	- Tiếp nhận, kiểm tra thành phần giấy tờ trong hồ sơ theo quy định và nhập thông tin hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và giải quyết TTHC thuộc UBND cấp xã	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01; - Mẫu số 04; - Hồ sơ.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (bản giấy) về công chức tư pháp – hộ tịch để xử lý.	Cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và giải quyết TTHC thuộc UBND cấp xã	02 giờ làm việc	- Mẫu số 04; - Hồ sơ.
B3: Tiếp nhận hồ sơ	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và giải quyết TTHC thuộc UBND cấp xã, thẩm định xử lý hồ sơ: - Trên phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04). - Trên phần mềm Một cửa.	Công chức tư pháp – hộ tịch	02 giờ làm việc	- Mẫu số 04; - Hồ sơ.
B4: Xác minh, đánh giá điều kiện của người nhận con nuôi	<i>Xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi</i> Trường hợp người nhận con nuôi có nơi thường trú và nơi ở hiện tại khác nhau, UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú trực tiếp xác minh hoặc có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi ở hiện tại của người nhận con nuôi thực hiện xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi.	- Công chức tư pháp – hộ tịch - Công chức UBND cấp xã nơi ở hiện tại của người nhận con nuôi (trường hợp được đề nghị xác minh)	6.5 ngày làm việc Trong đó: + Thời gian chuẩn bị xác minh hoặc có văn bản đề nghị xác minh: 1.5 ngày + Thời gian xác minh: 05 ngày	- Mẫu số 04; - Hồ sơ; - Văn bản về kết quả xác minh; - Văn bản thông báo kết quả xác minh (trường hợp đề nghị UBND cấp xã nơi ở hiện tại của người nhận con nuôi xác minh)

Số đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	Công chức tư pháp – hộ tịch kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến của những người liên quan. Trường hợp xác minh được thông tin người được nhận làm con nuôi có cha mẹ đẻ, thì công chức tư pháp - hộ tịch phải lấy ý kiến việc cha mẹ đẻ.	Công chức tư pháp – hộ tịch	25 ngày Trong đó: + Thời gian lấy ý kiến: 10 ngày; + Thời gian những người liên quan có quyền thay đổi ý kiến đồng ý trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến nếu đã đồng ý.	- Mẫu số 04; - Hồ sơ; - Văn bản có ý kiến của những người liên quan.
B5: Thẩm định hồ sơ	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp đủ điều kiện: Tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã tiến hành đăng ký nuôi con nuôi; ghi vào Sổ - Trường hợp không đủ điều kiện: Tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã ban hành văn bản từ chối đăng ký nuôi con nuôi	Công chức tư pháp – hộ tịch	01 ngày làm việc	- Mẫu số 04 - Hồ sơ - Dự thảo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi (trường hợp đủ điều kiện) - Dự thảo văn bản từ chối đăng ký (trường hợp từ chối)
B6: Chủ tịch UBND cấp xã quyết định	Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định ban hành: - Ký Giấy chứng nhận nuôi con nuôi (trường hợp đủ điều kiện); - Văn bản từ chối đăng ký nuôi con nuôi (trường hợp từ chối)	Chủ tịch UBND cấp xã	01 ngày làm việc	- Mẫu số 04 - Hồ sơ - Giấy chứng nhận nuôi con nuôi (trường hợp đủ điều kiện) - Văn bản từ chối

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B7: Phát hành văn bản	Chuyển, phát hành văn bản.	Văn thư UBND cấp xã	02 giờ làm việc	- đăng ký (trường hợp từ chối) - Mẫu số 04 - Hồ sơ - Giấy chứng nhận nuôi con nuôi (trường hợp đủ điều kiện) - Văn bản từ chối đăng ký (trường hợp từ chối)
B8: Trả kết quả, tổ chức giao nhận con nuôi	- Tổ chức giao nhận con nuôi, ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi và trao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước với sự có mặt của cha, mẹ nuôi, cá nhân/gia đình/tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng/người giám hộ và người được nhận làm con nuôi. - Lưu chính thức trên phần mềm Hộ tịch. - Kết thúc trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	UBND cấp xã	Trong vòng 05 ngày kể từ ngày hết hạn thay đổi ý kiến đồng ý	- Giấy chứng nhận nuôi con nuôi - Thu hồi Mẫu số 01